

Bản án số: **79/2025/HNGĐ - ST**
Ngày: 7 - 7- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Bích

bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: bà Khả Thị Yêu— Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: bà Khả Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trần Thị H, sinh năm 1993. HKTT: xóm L, xã Q, tỉnh Phú Thọ (xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cũ).

2. *Bị đơn:* anh Xa Văn H1, sinh ngày 1993. HKTT: xóm L, xã Q, tỉnh Phú Thọ (xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cũ).

Nơi ở hiện tại: Đài Loan.

(chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Xa Văn H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Năm 2013, chị H và anh H1 kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ), việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, chị H và anh H1 về chung sống cùng mẹ chồng tại xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm L, xã Q, tỉnh Phú Thọ). Cuộc sống hôn nhân mấy năm đầu hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặc dù được hai bên gia đình hoà

giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra. Năm 2023, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do ở xa nhau vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ do đó mâu thuẫn hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay cuộc sống hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân trên thực tế không đạt được. Chị H xin được ly hôn với anh Xa Văn H1. Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Xa Trần Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Xa Khánh L, sinh ngày 20/04/2017. Nguyên vọng của chị H khi ly hôn được nuôi hai con và chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Xa Văn H1 không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, người thân thích và đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Xa Văn H1.

Công văn 384/PA08 ngày 05/5/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Hòa Bình đã cung cấp thông tin: công dân Xa Văn H1 đã được Cục Q1 - Bộ Công an cấp hộ chiếu số P02765875 ngày 07/11/2023 và đã sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua cửa khẩu Sân bay quốc tế N ngày 13/12/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Xác minh địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Xa Văn H1, bà Xa Thị T - Trưởng xóm L cho biết: Về tình cảm vợ chồng mâu thuẫn giữa anh H1 và chị H, bà T không nắm rõ, năm 2023 anh Xa Văn H1 có đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, khi đi anh H1 có thông báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên về địa chỉ cụ thể của anh H1 tại Đài Loan thì chính quyền đại phương không nắm được.

Biên bản xác minh ngày 05/5/2025 và ngày 03/6/2025, bà Xa Thị T1 (mẹ đẻ của anh H1) cho biết: Về tình cảm vợ chồng, anh H1 và chị H nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình hòa giải, khuyên ngăn nhưng không được. Năm 2023, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mâu thuẫn xảy ra càng trầm trọng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh H1, bà T1 không can thiệp, anh H1 và chị H có hai con chung là cháu X Trần Khánh A và Xa Khánh L. Khi bố mẹ các cháu ly hôn, hai cháu muốn ở với ai là quyền của các cháu. Về tài sản chung: không có tài sản chung. Về địa chỉ cụ thể của anh H1 tại Đài Loan bà T1 không biết rõ, anh H1 thì thoảng có gọi điện về chỉ hỏi thăm sức khỏe của bà T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến

hành đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định. Về nội dung, căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 238, Điều 464, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H được ly hôn với anh Xa Văn H1. Về con chung, vợ chồng có hai con chung là Xa Trần Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Xa Khánh L, sinh ngày 20/04/2017. Nguyên vọng của chị H muốn nuôi con và chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nhận thấy đề nghị của chị H là phù hợp với thực tế nên cần được chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung chị H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đạiViện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Xa Văn H1 và đề nghị được nuôi con chung, chị H và anh H1 đều có hộ khẩu thường trú tại xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm L, xã Q, tỉnh Phú Thọ), anh H1 hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 4 Nghị quyết 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2]. Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ) là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân mấy năm đầu hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại hoà giải. Năm 2023, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại chị H xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống ở một nơi, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đề nghị của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Xa Văn H1.

[2.2]. Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Xa Trần Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Xa Khánh L, sinh ngày 20/04/2017. Nguyên vọng của chị H muốn nuôi con và chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: hiện anh H1 không có mặt tại Việt Nam, hai con chung đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Để việc nuôi dưỡng con được đảm bảo trực tiếp, sát sao, lợi ích tốt nhất cũng như phù hợp với nguyên vọng của cháu Khánh A và Khánh L, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng, chị H chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: không có tài sản cũng như nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Xa Văn H1.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Xa Trần Khánh A, sinh ngày 03/04/2015 và Xa Khánh L, sinh ngày 20/04/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A và cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi nuôi con chung.

Chị H chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở.

2. Về án phí: chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004833 ngày 17/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh Xa Văn H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu